TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-KDTM.	*Hoài Đức, ngày 10 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31/8/2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11A/018/TLST-KDTM ngày 24/7/2018, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP CT VN.

Trụ sở: Số 108 THĐ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thắng; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**** Bị đơn***: Bà TTT, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1. Ông TTO, sinh năm 1966.

Trú tại: Xóm CT, xã LP, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông TTO: Bà TTT, sinh năm 1970 (là vợ ông Oanh).

Đều trú tại: Xóm Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

2. Ông TCT, sinh năm 1961.

3. Bà TTH, sinh năm 1966.

4. Chị TTKT, sinh năm 1993.

5. Chị TTMT, sinh năm 1997.

Người đại diện theo ủy quyền của chị TTKT và chị TTMT: Bà TTH, sinh năm 1966 (mẹ các chị).

6. Cháu TCTH, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp của cháu TCTH: Ông TCT và bà TTH (là bố mẹ đẻ).

Đều trú tại: Xóm HT, xã LP, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà TTTcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 120424/HĐTD ngày 24/04/2012 tính đến ngày 07/08/2018 là: **2.590.551.152** đồng *(Hai tỷ, năm trăm chín mươi triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, một trăm năm mươi hai đồng),* trong đó:

- Nợ gốc là **1.260.000.000** đồng *(Một tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn);*

- Lãi trong hạn: **926.865.583** đồng *(Chín trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng).*

- Lãi quá hạn: **403.685.569** đồng *(Bốn trăm linh ba triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi chín đồng)*.

Kể từ ngày **08/8/2018**, bà TTTcòn phải chịu lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 120424/HĐTD ngày 24/04/2012 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Ngày **31/12/2018**, bà TTTphải gửi đơn cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung để xin trả nợ gốc và xin miễn các khoản lãi.

Ngày **15/3/2019**, bà TTTcó trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có trách nhiệm giải chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S529664 do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 20/01/2003 cho hộ ông TCT đối với thửa đất số 216, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ: Xóm Hoa Thám, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Nếu bà TTTkhông thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ một thỏa thuận nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

đối với thửa đất số 216, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ: Xóm Hoa Thám, xã La phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S529664 do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 20/01/2003 cho hộ ông TCT để thu hồi nợ.

Về án phí:

- Bà TTTtự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 41.905.500đ *(Bốn mươi mốt triệu, chín trăm linh năm nghìn, năm trăm đồng).*

- Trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng đã nộp là: 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng),* theo biên lai thu số 0008219 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải